

Số:287/QĐ-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chuẩn đầu ra mã ngành Y khoa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định 31/CP ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Đại học Thái Nguyên về việc Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-ĐHYD ngày 06/4/2016 của Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra;

Căn cứ Biên bản họp ngày 22/01/2018 của Hội đồng khoa học và Đào tạo về việc rà soát, chỉnh sửa, bổ sung chuẩn đầu ra;

Xét đề nghị của Ban xây dựng chuẩn đầu ra các ngành đào tạo của Trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra mã ngành Y khoa (nội dung kèm theo)

Điều 2. Căn cứ chuẩn đầu ra này, các ông (bà) Trưởng các khoa, phòng chức năng và bộ môn tổ chức xây dựng, thực hiện và đánh giá chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các khoa, phòng chức năng, bộ môn liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *NVL*

- Đại học Thái Nguyên (để báo cáo)
- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.



HIỆU TRƯỞNG

GS. TS Nguyễn Văn Sơn

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH Y KHOA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 287/QĐ-ĐHYD ngày 26/02/2018)

1. Tên ngành đào tạo: Y khoa (Medicine)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

1. Vận dụng được các kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
2. Vận dụng được những kiến thức về khoa học cơ bản, y dược học cơ sở, y tế công cộng và y học lâm sàng trong cung cấp các dịch vụ y tế cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.
3. Vận dụng được kiến thức y học cổ truyền, kết hợp với y học hiện đại trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
4. Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học, ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

5. Chẩn đoán, điều trị, xử trí, theo dõi và dự phòng được các bệnh thường gặp.
6. Phát hiện và xử trí được các trường hợp cấp cứu thông thường.
7. Phát hiện được những ca bệnh vượt quá khả năng chuyên môn của bản thân và cơ sở chăm sóc y tế để chuyển tuyến kịp thời.
8. Chỉ định và phân tích được kết quả một số xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán và điều trị các bệnh thường gặp.
9. Thực hiện được một số thủ thuật về lâm sàng và cận lâm sàng cơ bản.
10. Xác định được các vấn đề sức khỏe cộng đồng và lựa chọn được vấn đề sức khỏe ưu tiên.
11. Phát hiện được dịch bệnh và đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp nhằm chăm sóc bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.
12. Thực hiện được các kỹ năng giáo dục sức khỏe để bảo vệ, nâng cao sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng và bảo vệ môi trường.
13. kê đơn thuốc đúng nguyên tắc, an toàn, hợp lý, hợp pháp và hiệu quả.
14. Phát hiện và xử trí được các tai biến và tình trạng bất lợi đe dọa đến tính mạng người bệnh.

15. Thu thập, quản lý và sử dụng được các thông tin liên quan đến chăm sóc sức khỏe người bệnh và cộng đồng.
16. Sử dụng được y học cổ truyền và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc để điều trị, dự phòng và phục hồi chức năng một số bệnh thông thường.
17. Phân tích được những diễn biến tâm lý của người bệnh và gia đình người bệnh trong điều kiện bình thường và khi có bệnh.

4.2. Kỹ năng mềm

18. Tạo lập được mối quan hệ thân thiện và giao tiếp có hiệu quả với người bệnh, người nhà bệnh nhân và cộng đồng.
19. Cung cấp được các thông tin liên quan đến sức khỏe và bệnh tật cho người bệnh, gia đình người bệnh và đồng nghiệp.
20. Áp dụng được các phương pháp tâm lý để tạo ra sự đồng thuận, hợp tác của người bệnh và gia đình đối với các quyết định chẩn đoán và điều trị.
21. Phối hợp tốt với đồng nghiệp và cộng đồng để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
22. Đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
23. Sử dụng được một số phần mềm để soạn thảo văn bản, tính toán, thuyết trình (Microsoft Office...), xử lý và phân tích số liệu (Epi, SPSS...).
24. Tự đánh giá được năng lực bản thân và xác định rõ mục tiêu và nguyện vọng phát triển nghề nghiệp.

5. Yêu cầu về thái độ

25. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
26. Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
27. Tôn trọng, chân thành và hợp tác với đồng nghiệp; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
28. Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.
29. Tôn trọng luật pháp, tuân thủ đúng các qui định, yêu cầu nghề nghiệp.
30. Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
31. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc và quyền con người trong hoạt động nghề nghiệp.

6. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

1. Các cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu về y tế.
2. Các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.
3. Các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực y tế.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

1. Bác sĩ nội trú.
2. Bác sĩ chuyên khoa cấp I.
3. Thạc sĩ y học.
4. Tiến sĩ y học.

